

DI SẢN NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH CỦA NGƯỜI CƠ TU Ở HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

Nguyễn Văn Mạnh*

Tộc người Cơ Tu hiện nay gồm khoảng trên 56.000 người, phân bố chủ yếu ở vùng núi tỉnh Quảng Nam, nơi được xem là quê hương gốc của tộc người này với hơn 41.000 người; ở Thừa Thiên Huế, người Cơ Tu có mặt tại huyện Nam Đông với khoảng 9.000 người và ở huyện A Lưới, khoảng 6.000 người.⁽¹⁾

Đây là một tộc người nổi bật với những sắc thái văn hóa độc đáo: độc đáo về không gian cư trú (sống ở đầu nguồn nước),⁽²⁾ độc đáo về văn hóa tộc người (về trang phục, về ẩm thực và đặc biệt là về nghệ thuật tạo hình mà Le Pichon đã nhận định: “là những kiệt tác của người Cơ Tu”⁽³⁾)... Trong khuôn khổ bài viết này tôi chỉ đi sâu phân tích sắc thái nghệ thuật tạo hình của người Cơ Tu như là một minh chứng cụ thể để luận giải sản phẩm văn hóa tộc người vùng cao, có giá trị đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch.

1. Di sản nghệ thuật tạo hình của người Cơ Tu ở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế

Di sản văn hóa của một tộc người rất phong phú và đa dạng, nó bao gồm nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, như văn hóa sản xuất, văn hóa làng bản, nhà cửa, trang phục, ẩm thực, các quan hệ dòng họ, hôn nhân, gia đình, các loại hình văn nghệ dân gian... Trong đó di sản nghệ thuật tạo hình nổi lên như một sắc thái độc đáo về biểu cảm, nhận thức của một cộng đồng dân cư; nó thể hiện sự khéo léo, tinh xảo của các nghệ nhân và là tấm gương phản chiếu một cách sinh động môi trường sống, các giá trị văn hóa của một tộc người; nó là một trong những nhân tố quan trọng nhất để hình thành du lịch văn hóa của tộc người - một loại hình du lịch mang đặc trưng du lịch bền vững.

Với ý nghĩa đó, theo chúng tôi ở người Cơ Tu có những di sản nghệ thuật tạo hình đặc sắc sau đây:

- Kiến trúc làng mạc

Làng của người Cơ Tu thường được dựng ở đầu nguồn nước, nơi núi non trùng điệp “chúng nằm tít trên đỉnh núi hoặc chênh vênh trên sườn núi, gần các nguồn nước”.⁽⁴⁾ Giữa bạt ngàn núi rừng, ngôi nhà Cơ Tu hiện lên với sự có mặt của các ngôi nhà dài theo huyết thống dòng cha hoặc những ngôi nhà dài đang trên quá trình phân rã thành những ngôi nhà nhỏ quây quần theo hình bầu dục, mặt hướng về một kiến trúc trung tâm: nhà Gươl - nhà chung của cộng đồng.

* Trường Đại học Khoa học Huế.

Mỗi làng Cơ Tu thường có hai cổng: cổng chính (T'nar) để ra vào và cổng phụ dùng những lúc cần thiết. "Cổng (Xung) làng được làm bằng hai cây gỗ dựng đứng, phía trên đầu có gắn tấm gỗ rộng 30-40cm, chiều dài tùy thuộc vào độ mở của cổng. Trên tấm gỗ trang trí các loại hoa văn t'ring, padil, ya yã, khuyen tai..."⁽⁵⁾ Làng được bao bọc bởi những hàng rào kiên cố làm bằng những cây gỗ dài, tre nứa... xếp chồng lên nhau, cứ khoảng 2m lại chôn một cọc đôi để kẹp giữ hàng rào, chiều cao của hàng rào khoảng trên dưới 1,5m.

- Kiến trúc nhà cửa

Nhà của người Cơ Tu là loại nhà sàn, chất liệu hoàn toàn bằng gỗ tre, mái lợp lá cọ thấp dần xuống. Mặt bằng của nhà có hình bầu dục, chính giữa là cây cột lớn, trông từ trên xuống mái nhà có hình mai rùa. Theo tác giả Nguyễn Hữu Thông, trước đây, *đung* (nhà dài) - hình ảnh mà người già Cơ Tu hôm nay thường ví von trong hồi cố: nhà toa xe, nhà xe lửa là không gian



Nhà dài (đung) của người Cơ Tu.
Nguồn: www.tin247.com

cư trú chung của dòng tộc tính theo phả hệ phụ quyền. Đung của người Cơ Tu khá vững chãi, mái lợp bằng lá mây, vách che bằng tre, nứa hoặc gỗ, có cầu thang lên xuống hai đầu hồi; trong nhà, mỗi hộ gia đình có một bếp riêng, ngăn cách với nhau bằng vách tre nứa. Ngày nay những ngôi nhà dài không còn nữa, thay vào đó là những ngôi nhà sàn nhỏ, nhưng truyền thống cư trú quần tụ dòng tộc trong một ngôi làng vẫn được duy trì.⁽⁶⁾



Nhà Gươl của người Cơ Tu.
Nguồn: www.baotintuc.vn

Điều đáng quan tâm nhất trong kiến trúc làng bản của người Cơ Tu là nhà Gươl. Đây là trung tâm của nghệ thuật kiến trúc, nghệ thuật tạo hình của người Cơ Tu và còn là trung tâm tâm linh, nơi tổ chức lễ hội đâm trâu, hiến tế thần linh. Nhà Gươl của người Cơ Tu ở Nam Đông là biểu tượng cho hình ảnh con trâu, bởi toàn bộ cấu trúc của ngôi nhà là mô phỏng hình con trâu với 4 chân cao vững chãi, mình tròn, sống lưng oằn xuống với những đốt gai sóng nhấp



Họa tiết trang trí trong nhà Gươl.

Nguồn: www.baotang.kientrucvietnam.org.vn

TS Nguyễn Xuân Hồng, cột cái nhà Gươl gợi sự liên tưởng đến trục vũ trụ ba tầng - ba thế giới của những cư dân sinh tồn trên vùng nông nghiệp hỏa canh: chân cột - thế giới âm, thế giới người chết, thân gỗ xù xì; thân cột - thế giới người sống được khắc nhiều hoa văn; đầu cột đeo gọt hình vuông với nhiều họa tiết hình vẽ thể hiện ước vọng của con người về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc.⁽⁷⁾

Một sản phẩm điêu khắc khác ở sân nhà Gươl là cột đâm trâu. Cột đâm trâu là một nghệ thuật tạo hình đặc sắc, thể hiện các biểu tượng với thủ pháp khắc chìm, vẽ màu các mô típ hoa văn thể hiện nhân sinh quan, thế giới quan của người dân, như cá, chim, bông lúa... Theo Nguyễn Hữu Thông, “cột đâm trâu là một dạng biểu hiện của trục thông linh nối kết cha trời - mẹ đất lại với nhau bằng chất xúc tác của máu vật hiến tế”.⁽⁸⁾

Có thể nói rằng, kiến trúc làng, cổng làng, các ngôi nhà cư trú của gia đình và đặc biệt là ngôi nhà Gươl - nhà chung cộng đồng của người Cơ Tu ở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế là những kiệt tác độc đáo, đặc sắc, tinh tế của nghệ thuật tạo hình trên các chất liệu thực vật như gỗ, tranh, tre, nứa lá...

- Nghệ thuật tạo mặt nạ

Nói đến người Cơ Tu chúng ta không thể không nói đến *tục săn đầu người* theo tín ngưỡng của dân tộc này, mà vào những năm 30 của thế kỷ XX, Le Pichon đã từng nói đến trong tác phẩm *Những kẻ săn máu*. Rất có thể liên quan đến tục lệ này, người Cơ Tu có một nghệ thuật tạo hình rất đặc sắc, đó là nghệ thuật tạo nên những chiếc mặt nạ người (kâbei), các mặt nạ làm bằng gỗ nhẹ được các nghệ nhân thể hiện bằng các khuôn mặt nhân nhô, “đó là những mặt nạ chiến tranh”.⁽⁹⁾ Mặt nạ của người Cơ Tu còn là những hình tượng quái dị, đường kính của mặt nạ khoảng từ 20-25cm, dài 30cm, nó có thể “là hình ảnh biến thể của các chiếc đầu người - chiến lợi phẩm trong mùa săn máu”.⁽¹⁰⁾ Theo phong tục người Cơ Tu, mặt nạ hay các linh tượng phải được làm độc lập bởi những người thợ giỏi, ở những nơi

nhô, trên đầu hồi có hai vòng cung hướng vào nhau giống hai cái sừng. Trong ngôi nhà Gươl nghệ thuật tạo hình còn thể hiện ở những mô típ hoa văn trang trí, đặc biệt là hệ thống điêu khắc với nhiều chủ đề: điêu khắc hình học, điêu khắc lướt sóng, điêu khắc núi sông, các loại cây cỏ, muông thú trên cột cái, xà ngang, xà dọc, ở hai đầu hồi nhà, ở hai cầu thang lên xuống. Trong đó, cột cái ngôi nhà là sự thể hiện phong phú và sinh động nhất của nghệ thuật tạo hình. Theo



Nhà mồ bằng gỗ của người Co Tu.
Nguồn: www.vietnamnet.vn

Nghệ thuật tạo hình mặt nạ của người Co Tu. Nguồn: www.langvietonline.vn

kín đáo trong rừng để những người khác không nhìn thấy. Đã từ lâu “mùa săn máu” không còn nữa nhưng những chiếc mặt nạ vẫn còn tồn tại khá phổ biến, nó được cất giữ trong các ngôi nhà Gươl, được treo trên vách, trên cột, trên xà ngang nhà Gươl cùng với đầu hươu, nai, sao la. Theo Tạ Đức, việc treo đầu các con vật hay mặt nạ sẽ tạo và phục hồi sức mạnh nam tính cho các chàng trai, làm mùa màng tươi tốt, ngôi nhà thêm vững chắc; nó còn là vật thiêng để xua đuổi ma quỷ.⁽¹¹⁾ Nghệ thuật tạo hình mặt nạ của người Co Tu cũng được coi là một di sản văn hóa đặc sắc của dân tộc này.

- Nghệ thuật tạo hình trên nhà mồ

Một di sản đặc sắc của người Co Tu phải nói đến ở đây là nghệ thuật tạo hình những ngôi nhà mồ (pĩn) và quan tài (tăram). Nó “là những tác phẩm điêu khắc chiếm vị trí quan trọng trong bố cục cần có của kiến trúc mỗi làng”.⁽¹²⁾ Chúng được trang trí nhiều hình vẽ, hình khắc cách điệu cực kỳ đa dạng; mỗi hình có một nét riêng và kiểu mẫu không bao giờ trùng lặp. Phổ biến của tượng nhà mồ là loại hình tượng tròn với hình người thô kệch, hoặc tượng người ngồi xổm, người ngồi bó gối, tay áp lấy tai trong tư thế suy ngẫm về những dấu hỏi vô hình, những ẩn số cuộc đời mà khi chết con người không thể giải thích được. “Cũng trong tư thế này có người đã liên tưởng đến hình ảnh bào thai người trong bụng mẹ đang chờ ngày đối diện với cuộc đời lăm thử thách”.⁽¹³⁾ Tượng nhà mồ người Co Tu còn biểu hiện đa dạng nghệ thuật tạo hình với hoa văn hình sóng nước, cây cối, muông thú như mô phỏng thế giới bên kia của người chết...

Di sản nghệ thuật tạo hình của người Co Tu còn thể hiện trên các chất liệu vải, gốm làm đất nung, nghề đan lát như tác giả Nguyễn Hữu Thông đã từng nhận xét: “Sắc màu tươi tắn của sản phẩm dẹt trong đêm lễ hội bên ánh lửa bập bùng đã cùng với âm thanh rộn rã của chiêng, trống..., xóa đi sự lạnh lẽo và âm u của bóng tối giữa núi rừng Trường Sơn”. Tất cả đã nói

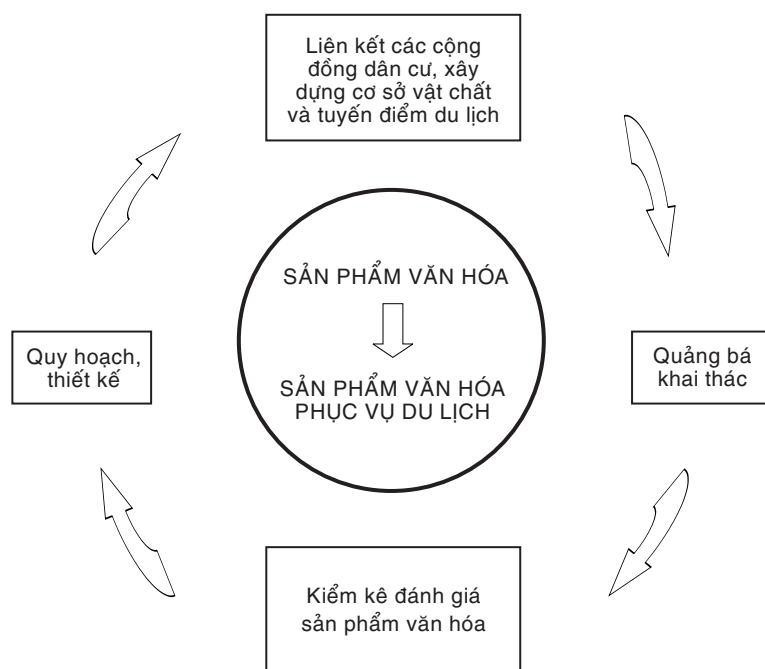
lên khả năng tưởng tượng, bàn tay khéo léo đáng thán phục và ngạc nhiên của người dân Cơ Tu trong nghệ thuật tạo hình đặc sắc. Những di sản tạo hình đó đã tạo nên tính đa dạng, phong phú của các sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch.

2. Từ di sản văn hóa đến sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch

Có sự khác biệt đáng kể giữa sinh hoạt văn hóa, hiện tượng văn hóa với sản phẩm văn hóa và cũng có sự khác biệt giữa sản phẩm văn hóa của một tộc người với sản phẩm văn hóa tộc người đó phục vụ du lịch. Sản phẩm văn hóa của một tộc người là những giá trị văn hóa độc đáo của một cộng đồng tộc người, trở thành bản sắc của tộc người đó trong quan hệ với các cộng đồng khác. Còn sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch là văn hóa được quy hoạch, thiết kế, quảng bá để khai thác vào hoạt động du lịch, nhằm giới thiệu cho du khách về đất nước, lịch sử, văn hóa, con người của một vùng đất nhất định. Như vậy sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch bên cạnh việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa còn phải kết hợp với dịch vụ du lịch để phục vụ du khách nhằm đem lại lợi ích kinh tế. Ví như các công trình kiến trúc đền chùa, miếu mạo là sản phẩm văn hóa, nhưng khi được quy hoạch khai thác vào các tour du lịch phục vụ du khách thì các công trình đó sẽ biến thành sản phẩm du lịch. Cho nên, tự thân sản phẩm văn hóa vật thể, phi vật thể chưa phải là sản phẩm du lịch. Chúng chỉ trở thành sản phẩm du lịch khi được khai thác một cách chuyên nghiệp vào các tour du lịch. Ví như, muốn đưa các sản phẩm văn hóa tộc người Cơ Tu trở thành sản phẩm du lịch chúng ta phải quy hoạch, thiết kế chúng vào các tour du lịch để du khách tìm đến các loại hình văn hóa độc đáo đó.

Nhưng điều cần chú ý là muốn biến một sinh hoạt văn hóa thành sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch chúng ta cần tạo ra “sản phẩm văn hóa”. Có sự khác biệt giữa di sản văn hóa, hoạt động văn hóa, sinh hoạt văn hóa với tư cách là giá trị văn hóa, hoạt động văn hóa tự thân của các cộng đồng dân cư với sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch. Lâu nay người ta cứ tưởng rằng có giá trị văn hóa đặc sắc là có sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch. Hoàn toàn không phải như vậy. Theo chúng tôi, để một giá trị văn hóa trở thành sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch chúng ta cần phải tổ chức: *Kiểm kê đánh giá sản phẩm văn hóa - Quy hoạch, thiết kế - Liên kết các cộng đồng dân cư, xây dựng cơ sở vật chất và tuyến điểm du lịch - Quảng bá khai thác* để phục vụ du khách. Chúng ta có thể mô hình hóa quy trình chuyển biến từ sản phẩm văn hóa thành sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch theo sơ đồ dưới đây:

Tuy nhiên, dù được quy hoạch và thiết kế nhưng sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch phải là sản phẩm thật, không bị biến dạng, bị “đóng giả” để phục vụ mục đích thương mại trong du lịch. Chúng ta đều biết, muốn phát triển du lịch bền vững, các sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch phải đảm bảo tính chân thực, nó phải dựa trên hoạt động văn hóa tự thân của cộng đồng dân cư đó. Nó phải thể hiện được tâm tư tình cảm của nhân dân với tư cách là chủ thể văn hóa. Không nên tạo ra một sản phẩm văn hóa vô hồn chỉ để phục vụ kinh doanh du lịch. Thực tế hiện nay ở người Cơ Tu thuộc huyện Nam



Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đang tồn tại nhiều ngôi nhà Gươl được xây dựng do các chương trình, dự án nhưng bị biến dạng với sự hiện diện cây cột cái không rõ ràng về chức năng, cùng với việc xuất hiện nhiều mô típ, họa tiết hoa văn mới không đại diện cho quan niệm thẩm mỹ, không phản ánh trình độ nhận thức, triết lý nhân sinh của tộc người. Có những ngôi nhà cột cái bị chắp nối, kích thước nhỏ, không đảm bảo các tiêu chí về kỹ

thuật và tín ngưỡng, thậm chí có nhà Gươl không có cột cái, mái cao lợp tôn và từ cửa chính đến cửa sổ, cầu thang đều phiên lệch nhà Gươl truyền thống của người Cơ Tu. Thêm vào đó, do nhiều nguyên nhân khác nhau mà nghệ thuật tạo hình của người Cơ Tu hiện nay đang bị mai một, các nghệ nhân có thể làm được mặt nạ, khắc tượng trên nhà mồ, trên quan tài ngày càng giảm dần về số lượng. Những ngôi nhà sàn được xây dựng với kết cấu kiến trúc công phu, tỉ mỉ, với nghệ thuật tạo hình đặc sắc đã dần nhường chỗ cho những ngôi nhà sàn được thiết kế theo lối pha tạp, và cả sự xuất hiện ngày càng nhiều những ngôi nhà nửa sàn nửa đất, ngôi nhà đất...

Bên cạnh đó, nghề dệt thổ cẩm của người Cơ Tu tinh xảo là vậy, nhưng hiện nay do nhu cầu “nhanh, nhiều, rẻ” nên người Cơ Tu đã dùng máy khâu thêu hoa văn. Vì vậy giá trị nghệ thuật trong thổ cẩm Cơ Tu bị mai một, đứt đoạn so với truyền thống; các họa tiết hoa văn giàu tính biểu tượng, như trang trí các dải hoa văn trên tấm Tút với nguyên tắc đối xứng 4-5 màu chạy theo dải dọc kết hợp đính các hạt cườm, hạt chì, các loại lục lạc bằng đồng, đã nhường chỗ cho các hoa văn đơn giản lòe loẹt, các hạt cườm, hạt chì được thay thế bằng các loại cườm nhựa mua ở chợ với nhiều màu sắc.⁽¹⁴⁾ Bản sắc nghệ thuật thổ cẩm của người Cơ Tu đang có nguy cơ suy tàn, kho tàng hoa văn thổ cẩm Cơ Tu không còn nét độc đáo, mất tín hiệu văn hóa tộc người.

3. Giải pháp khai thác di sản nghệ thuật tạo hình tộc người Cơ Tu phục vụ hoạt động du lịch

Theo chúng tôi, để phát huy giá trị những sản phẩm nghệ thuật tạo hình đặc trưng của người Cơ Tu ở Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế vào việc phục vụ chiến lược phát triển du lịch, chúng ta cần phải chú trọng hai loại hình du lịch là du lịch cộng đồng và du lịch trải nghiệm. *Du lịch cộng đồng* hay

còn gọi là du lịch bản xứ (Indigenous tourism) hay du lịch nhà tranh (Cottage tourism) là loại hình du lịch mà cộng đồng dân cư người Cơ Tu vừa là chủ thể của văn hóa tộc người vừa là chủ thể của hoạt động kinh doanh du lịch. Họ kết hợp với các công ty lữ hành để cùng sử dụng các sản phẩm văn hóa của mình phục vụ du lịch, còn du khách trút bỏ cái thực tại của mình để hội nhập vào đời sống của một cộng đồng mà họ coi đó là đối tượng khám phá. Ở đây chủ thể văn hóa và khách du lịch hòa vào nhau; khách du lịch được quan sát nhà cửa, được xem phụ nữ dệt vải và có thể ngủ tại nhà Gươl của làng hoặc ngủ ngay tại các nhà riêng của gia đình. Loại hình du lịch này vừa bảo tồn các di sản văn hóa phục vụ du lịch cho mai sau vừa tạo nên nguồn thu đáng kể cải thiện đời sống cộng đồng dân cư. Đó là mục tiêu của chiến lược phát triển du lịch bền vững. Một loại hình du lịch khác, đó là *du lịch trải nghiệm sinh thái nhân văn tộc người*. Loại hình du lịch này tổ chức các tour du lịch mà tuyến điểm của nó là các sản phẩm du lịch độc đáo của người Cơ Tu để du khách có thể tìm tòi trải nghiệm môi trường sinh thái nhân văn với những sản phẩm nghệ thuật tạo hình đặc trưng của đồng bào. Trái với loại hình tham quan để biết, loại hình du lịch trải nghiệm sinh thái nhân văn tộc người đòi hỏi người du lịch thâm nhập vào cuộc sống của người dân, hưởng thụ môi trường nhân văn của chính họ và trải nghiệm bản thân mình. Thí dụ, đến một làng Cơ Tu, người ta muốn biết nghệ thuật kiến trúc ngôi nhà Gươl, cột đâm trâu, nghệ thuật khắc mặt nạ, khắc tượng nhà mồ, hoặc quan sát tận mắt nghề dệt cỏ truyền và mua sắm một vài vật phẩm... Rõ ràng du lịch dựa vào các sản phẩm văn hóa đặc trưng của người Cơ Tu là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa, gắn hoạt động du lịch với bảo vệ môi trường, bảo vệ giá trị truyền thống với sự tham gia tích cực của người dân địa phương, có đóng góp cho sự phát triển bền vững xã hội.

Phát triển du lịch dựa trên sản phẩm văn hóa của các dân tộc thiểu số nói chung và sản phẩm nghệ thuật tạo hình Cơ Tu nói riêng phải gắn bó với sự nghiệp bảo tồn phát huy văn hóa dân tộc trong quá trình công nghiệp hóa-hiện đại hóa. Đây là hai mặt của một thực thể thống nhất: phát triển du lịch để bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc và ngược lại, bảo tồn phát huy văn hóa dân tộc để phát triển du lịch. Chỉ trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa du lịch với bảo vệ môi trường vùng rừng núi, giữa du lịch với bảo tồn và phát huy văn hóa tộc người thì mới có du lịch bền vững, phát triển văn hóa bền vững. Nhưng một điều cần phải khẳng định rằng, việc hình thành sản phẩm nghệ thuật tạo hình Cơ Tu phục vụ du lịch phải đảm bảo tính chân thực của nó, phải mở rộng hoạt động của đội ngũ nghệ nhân, giữ gìn các giá trị vốn có và phát huy khả năng sáng tạo nghệ thuật tạo hình của người dân. Hết sức tránh việc sắp xếp nặng về trình diễn giả tạo cho du khách tiếp nhận sản phẩm nghệ thuật tạo hình vô hồn. Làm như vậy vừa không hấp dẫn du khách, vừa không thể thực hiện mục đích phát triển du lịch bền vững...

Một điều cũng phải cần chú ý là muốn cho các sản phẩm nghệ thuật tạo hình tộc người Cơ Tu đi sâu vào tâm hồn, tình cảm du khách, các công ty lữ hành, các khách sạn nhà hàng, các tổ chức hoạt động trên lĩnh vực du lịch cần phải có một đội ngũ nhân viên, nhất là hướng dẫn viên du lịch am

hiểu lịch sử vùng đất, văn hóa các dân tộc nơi đây và phải hiểu các giá trị đặc sắc ẩn chứa trong từng gam màu, biểu tượng của nghệ thuật tạo hình Cơ Tu. Đội ngũ này sẽ truyền dẫn các thông tin về văn hóa tộc người một cách sinh động nhất cho du khách, dẫn dắt du khách thực hiện các chuyến du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng một cách hiệu quả.

Hy vọng, với việc tăng cường các hoạt động du lịch ở khu vực các tỉnh Bắc và Nam Trung Bộ trong những năm gần đây và với tiềm năng nghệ thuật tạo hình đặc sắc của người Cơ Tu nói riêng và các dân tộc khác trong khu vực này nói chung, với thiên nhiên đa dạng và lịch sử lâu đời của vùng đất, hoạt động du lịch ở vùng người Cơ Tu huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ ngày càng phát triển đa dạng và phong phú.

N V M

CHÚ THÍCH

- (1) Trường Đại học Nông Lâm Huế, *Xây dựng nhà cộng đồng truyền thống có sự tham gia của người dân ở vùng núi miền Trung Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2008, Hà Nội, tr. 53; Nguyễn Văn Mạnh (chủ biên), *Luật tục của người Tàôi, Cótu, Bru-Vân Kiều ở Quảng Trị, Thừa Thiên Huế*, Nxb Thuận Hóa, 2001, tr.33.
- (2) Nguyễn Hữu Thông (chủ biên), *Katu kẻ sống đầu ngọn nước*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2004.
- (3) Le Pichon, *Những kẻ săn máu*, Nxb Thế giới mới, 2011, tr. 39.
- (4) Le Pichon, Sđd, tr. 36.
- (5) Nguyễn Hữu Thông (chủ biên), Sđd, tr.100.
- (6) Nguyễn Hữu Thông (chủ biên), Sđd, tr.131-135.
- (7) Trường Đại học Nông Lâm Huế, Sđd, tr. 56-57.
- (8) Trường Đại học Nông Lâm Huế, Sđd, tr. 59.
- (9) Le Pichon, Sđd, tr. 39.
- (10) Nguyễn Hữu Thông (chủ biên), Sđd, tr.123.
- (11) Tạ Đức, *Tìm hiểu văn hóa Katu*, Nxb Thuận Hóa, 2002, tr. 88.
- (12) Nguyễn Hữu Thông (chủ biên), Sđd, tr.124.
- (13) Nguyễn Hữu Thông (chủ biên), Sđd, tr.124.
- (14) Nguyễn Hữu Thông (chủ biên), Sđd, tr. 205.

TÓM TẮT

Sau khi giới thiệu tổng quan về người Cơ Tu ở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, bài viết tập trung phân tích những đặc trưng nổi bật về nghệ thuật tạo hình của tộc người nghiên cứu, thể hiện qua nghệ thuật kiến trúc làng bản, nhà ở, nhà Gươl, nhà mồ và nghệ thuật điêu khắc trên các chất liệu gỗ khác. Từ đó bài viết đi sâu luận giải về quá trình chuyển biến từ di sản văn hóa thành sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch và đề xuất các giải pháp bảo tồn, phát huy di sản nghệ thuật tạo hình của người Cơ Tu vào hoạt động du lịch.

ABSTRACT

PLASTIC ART HERITAGE OF CƠ TU PEOPLE IN NAM ĐÔNG DISTRICT, THỪA THIÊN HUẾ PROVINCE WITH TOURISM ACTIVITIES

After the brief overview of the Cơ Tu people in Nam Đông District, Thừa Thiên Huế Province, the paper focuses on analyzing the salient features of the plastic art of the Cơ Tu people through studying architectural art of mountainous villages and housing, expressed through architecture, villages housing, Gươl houses, charnel-houses and sculptural art on other wooden materials. Then, the article explains the process of transition from cultural heritage to cultural products in order to serve tourism industry and propose solutions to conserve and promote the plastic art heritage of Cơ Tu people for tourism activities.